

Bản án số: 48/2024/HS-PT
Ngày 23 – 01 – 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 444/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Công M. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công M đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 218/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Nguyễn Công M; giới tính: Nam; sinh ngày 27/4/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 173/14/117 K, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số C đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: chạy xe ôm; con ông: Nguyễn Công M1 và bà Vũ Thị S; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2022 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đoàn Trọng Nghĩa là Luật sư của Văn phòng luật sư Đoàn Trọng N thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 25 phút ngày 11/7/2022, tại trước nhà không số, tổ A, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B và Công an xã V, huyện B phát hiện Nguyễn Công M đang điều khiển xe gắn máy biển số 54M3-8713 có biểu hiện nghi vấn nên tiến

hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên móc bên trái xe gắn máy M điều khiển 01 bịch nylon màu đỏ, bên trong có 01 thùng xốp đựng 02 gói nylon chứa tinh thể không màu và trong cốp xe có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1.398,56 gam loại Methamphetamine).

Sau đó, tổ công tác đưa M về trụ sở công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên, ngoài ra còn thu giữ của M: 01 điện thoại di động, 01 túi đeo màu đen và 01 xe gắn máy biển số 54M3-8713.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Công M tại 3 T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an không thu giữ vật chứng liên quan đến ma túy.

Số ma túy bị thu giữ đã được giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 4011/KL-KTHS ngày 20/7/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H.

Quá trình điều tra Nguyễn Công M khai nhận:

Thông qua bạn bè giới thiệu, M quen biết với một người phụ nữ tên N1 (không rõ lai lịch) ở P, qua nói chuyện thì N1 bảo M đi nhận giúp N1 thùng hàng gửi từ P về Thành phố Hồ Chí Minh rồi giao cho khách của N1, xong việc thì người nhận sẽ trả công cho M từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nên M đồng ý. Khoảng tháng 5/2022, N1 gọi điện nói M đến chành xe T, Quận A nhận 01 thùng xốp rồi đem về nhà M cất giấu đợi khi nào N1 gọi điện thì M đem giao cho khách, M đến chành xe Trần Q nhận thùng xốp đem về nhà rồi mở ra xem thì thấy bên trong có 04 gói ma túy đá. Sau đó, thấy lâu ngày N1 không gọi điện nên M đã lấy một ít ma túy đá sử dụng thử và M lấy bán cho người nghiện ở khu vực phường B, quận B 01 gói ma túy đá (không rõ số lượng) giá 2.000.000 đồng. Đến tháng 7/2022, M vẫn không thấy N1 gọi điện nên quyết định bán số ma túy trên để lấy tiền tiêu xài. Ngày 11/7/2022, M đi xe gắn máy đem theo toàn bộ 04 gói ma túy đá (1.398,56 gam loại Methamphetamine) đến khu vực huyện B để bán cho người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị công an phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 4011, bên ngoài có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Phi K và Giám định viên Nguyễn Thanh Đ, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 ĐTDĐ Huawei, 01 thùng xốp, 01 túi nylon màu đỏ, 01 túi đeo màu đen có ghi chữ Jeep, 01 túi nylon màu vàng có ghi chữ Guanyinwang, 01 áo mưa;

- 01 xe gắn máy biển số 54M3-8713, hiệu Honda Wave RSX. Kết quả xác minh xe gắn máy trên do ông Nguyễn Công M1 (cha ruột của Nguyễn Công M) đứng tên chủ sở hữu. Ông M1 khai xe do ông làm chủ sở hữu và sử dụng từ tháng 5/2022. Ông M1 cho M mượn để chạy xe ôm công nghệ, việc M sử dụng xe vào việc mua bán ma túy thì ông M1 không biết. Bị can M khai nhận phù hợp với lời khai của ông M1 nên ngày 28/9/2022, C điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy biển số 54M3-8713 cho ông Nguyễn Công M1.

Tại Bản cáo trạng số 176/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 27/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Công M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 218/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công M tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan án phí, các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, bị cáo Nguyễn Công M làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo tử hình là quá nặng, xin được xem xét lại vụ án và giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Công M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, và lập luận rằng bị cáo vận chuyển ma túy giao cho người khác ở huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi thì bị bắt chứ chưa biết bán cho ai. Bị cáo xác định mình không bị cơ quan tiến hành tố tụng bức cung, mớm cung, nhục hình nhưng do tâm lý lo sợ liên lụy người nhà nên bị cáo có những lời khai tại cơ quan điều tra là đem ma túy đi bán. Thực tế, bị cáo đang vận chuyển ma túy cho đối tượng tên N1 đến huyện B thì bị bắt. Cơ quan điều tra không chứng minh được người bị cáo bán ma túy nên trường hợp này bị cáo chỉ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh từ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sang tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ tử hình sang hình phạt tù có thời hạn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung: Việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan. Xét thấy tại phiên tòa bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Lúc đầu bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét về tội danh, nhưng qua việc hỏi và giải thích pháp luật của Luật sư thì bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết như hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; lần đầu phạm tội; số lượng ma túy đã được ngăn chặn kịp thời; bị cáo có khả năng cải tạo được nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt từ tử hình xuống hình phạt tù có thời hạn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của Luật sư, xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/5/2023 bị cáo Nguyễn Công M có làm đơn kháng cáo có xác nhận của BCH Đội 5, Trại tạm giam Chí Hòa ngày 18/5/2023. Xét đơn kháng cáo của bị cáo làm và nộp trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã quy kết, trình bày của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng tháng 5/2022, bị cáo có nhận được thùng xộp do đối tượng tên N1 gửi cho bị cáo tại chành xe T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, khi bị cáo kiểm tra phát hiện bên trong có 04 gói ma túy đá, do lâu ngày thấy N1 không gọi điện, bị cáo cần tiền tiêu xài cá nhân, nên đã trực tiếp liên hệ với các đối tượng nghiện để bán ma túy kiếm lời. Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 11/7/2022, khi M đang điều khiển xe gắn máy đến trước nhà không số, tổ A, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để bán ma túy cho người nghiện thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B và Công an xã V, huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ 1.398,56 gam loại Methamphetamine. Đối với người phụ nữ tên N1 do bị cáo khai không rõ họ tên, địa chỉ, thông tin liên hệ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[2.2] Bị cáo cho rằng chỉ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” vì chưa xác định được bị cáo bán cho người nào thì bị bắt và thật sự bị cáo đang đi giao ma túy cho N1 để hưởng tiền công. Hội đồng xét xử xét thấy tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 21), các biên bản ghi lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, Bản tự khai/Bản tường trình (bút lục số 60) bị cáo đã khai nhận bị cáo quen biết đối tượng tên N1 từ trước, nhiều lần vận chuyển ma túy cho N1 vào Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho con nghiện. Khi đối tượng tên N1 không liên lạc với bị cáo trong lần này thì bị cáo tự ý lấy một phần trong 04 gói ma túy để bán cho con nghiện

với giá hai triệu đồng. Đến ngày 11/7/2022 thì bị cáo đem toàn bộ số ma túy đá tìm đối tượng để bán lấy tiền tiêu xài. Như vậy, có căn cứ xác định ý thức của bị cáo là bán ma túy nhưng chưa bán được thì bị bắt.

[2.3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Công M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo M theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy, vì thế cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời làm gương cho người khác. Số lượng ma túy rất lớn lên đến 1.398,56 gam loại Methamphetamine. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo tử hình là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đã có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được pháp luật quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo luật định.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công M về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 218/2023/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công M tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Công M được gửi đơn lên Chủ tịch N2 để xin ân giảm án tử hình.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công M chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam TP. HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NVK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồ Tâm Tú